

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG LIÊN KẾT

Tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống và stem năm học 2025-2026

Số: 16/HĐLK

- Căn cứ Luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội nước CHXH Việt Nam;
- Căn cứ Luật Thương Mại số 36/2005/QH11 ngày 14 tháng 6 năm 2005 của Quốc hội nước CHXH Việt Nam;
- Căn cứ Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội nước CHXH Việt Nam;
- Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH11 ngày 14 tháng 6 năm 2019 của Quốc hội nước CHXH Việt Nam;
- Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam ngày 21/06/2021 về quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;
- Căn cứ Nghị định số 125/2024/NĐ-CP của Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam ngày 05/10/2024 về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục;
- Căn cứ Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy định Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa;
- Căn cứ công văn số 463/BGDĐT-GDTrX ngày 28/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn giáo dục kỹ năng sống tại các cơ sở GDMN, GDPT và GDTrX;
- Căn cứ Giấy Chứng nhận cấp phép hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa số 583/GCN- SGDĐT của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hải Phòng cấp ngày 13/6/2014 cho Trung tâm phát triển kỹ năng Smile thuộc Công ty CP Phát triển Kỹ năng Quốc tế;
- Căn cứ Quyết định số 1232/QĐ-SGDĐT-GDTrX ngày 02/11/2017 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng về việc đảm bảo điều kiện liên kết đào tạo, giảng dạy hoạt động giáo dục kỹ năng sống trong các đơn vị giáo dục;
- Căn cứ Quyết định số 779/QĐ-SGDĐT-GDTrX ngày 02/10/2017 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng về việc phê duyệt nội dung, chương trình của Trung tâm phát triển kỹ năng Smile thuộc công ty Cổ phần phát triển kỹ năng Quốc tế;
- Căn cứ Quyết định số 1437/SGDDT-GDTrX-CN&ĐH ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng về việc gia hạn hoạt động trong lĩnh vực giáo dục kỹ năng sống đối với Trung tâm phát triển kỹ năng Smile thuộc Công ty CP Phát triển Kỹ năng Quốc tế;
- Căn cứ Công văn số 2906/SGDDT-GDTrX-CN&ĐH ngày 14 tháng 5 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng về việc điều chỉnh cho phép hoạt động đối với Trung

tâm khác làm nhiệm vụ giáo dục thường xuyên và Trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hoà nhập (bổ sung)

- Căn cứ Công văn số 5997/SGDDT-GDTX-CN&ĐH ngày 27/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng về việc hướng dẫn tổ chức, hoạt động đối với các trung tâm khác làm nhiệm vụ giáo dục thường xuyên;

- Căn cứ Công văn số 6126/SGDDT-KHTC ngày 29/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng về việc hướng dẫn thực hiện các khoản thu trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo năm học 2025-2026;

- Căn cứ Kế hoạch số 05/2025/KH-KNQT ngày 10/04/2025 của Trung tâm Phát triển Kỹ năng Smile triển khai công tác giáo dục và rèn luyện giá trị sống, kỹ năng sống năm học 2025-2026;

- Căn cứ biên bản thẩm định chương trình và các điều kiện tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục kỹ năng sống của trường Tiểu học Minh Tân;

- Căn cứ vào nguyện vọng và nhu cầu của học sinh và cha mẹ học sinh;

- Căn cứ chức năng nhiệm vụ và nhu cầu, năng lực của mỗi bên.

Hôm nay, ngày .. tháng .. năm 2025, tại trường Tiểu học Minh Tân, chúng tôi gồm:

BÊN A: TRƯỜNG TIỂU HỌC MINH TÂN

Địa chỉ: Phường Bạch Đằng, TP Hải Phòng

Điện thoại: 0236.600.379..... Fax:.....

Email: ...tiuu.hoc.minh.tan.a.thuy.nguyen.edu.vn.....

Đại diện: Bà Phạm Thị Thanh Huyền Chức vụ: Hiệu trưởng

BÊN B: CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN KỸ NĂNG QUỐC TẾ

Địa chỉ: Số 372 Văn Cao, phường Hải An, thành phố Hải Phòng

Điện thoại: 0313625468 Fax: 0313625468

Email: info@smile.edu.vn Website: www.kynangsongsmile.edu.vn

Đại diện: Ông Phạm Văn Khuông Chức vụ: Tổng Giám đốc

Thẻ căn cước công dân: 031068002185 Cấp ngày: 22/05/2018 Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư.

Hai bên đã bàn bạc, thống nhất và ký kết “Hợp đồng liên kết tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống năm học 2025-2026” với các điều khoản như sau:

Điều 1: Điều khoản chung

Hai Bên tại đây đồng ý rằng Bên B sẽ đảm nhận tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống năm học 2025-2026 trên cơ sở nhu cầu tự nguyện của học sinh của Bên A phù hợp với các quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam về hoạt động giáo dục kỹ năng sống.

Điều 2: Phương thức thực hiện

Bên B giao cho Trung tâm Phát triển Kỹ năng Smile thuộc Bên B chịu trách nhiệm tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống năm học 2025-2026 trên cơ sở nhu cầu tự nguyện của học sinh của Bên A.

Giáo viên, huấn luyện viên của Bên B có đủ điều kiện theo đúng quy định của Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy định Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa.

Đội ngũ Giám sát viên là các chuyên gia, cố vấn của Trung tâm và Ban Giám hiệu, Đại diện ban Thanh tra nhân dân, giáo viên của nhà trường.

- Địa điểm: Do Bên A bố trí sắp xếp
- Thời lượng: 2 tiết/ tuần/ 1 học sinh
- Đối tượng: Học sinh các khối lớp: 1,2,3,4,5
- Số lượng học sinh: Theo số lượng học sinh đăng ký
- Nội dung chương trình: (Đính kèm hợp đồng)

Điều 3: Thời gian thực hiện hợp đồng

- Thời gian: Từ ngày 8 tháng 9 năm 2025 đến ngày 31 tháng 5 năm 2026

Điều 4: Quyền và nghĩa vụ của Bên A

1. Quyền của Bên A

- Yêu cầu Bên B thực hiện công việc theo đúng các điều khoản của Hợp đồng. Cùng với Bên B dự giờ, kiểm tra chất lượng việc thực hiện các hoạt động của Bên B.
- Yêu cầu bên B thực hiện theo đúng chương trình của các cơ quan quản lý.
- Bên A được sử dụng một phần tổng số tiền học phí thu được của học sinh tham gia chương trình được quy định chi tiết tại Điều 6 của hợp đồng này.

2. Nghĩa vụ của Bên A

- Tùy theo điều kiện của nhà trường mà bố trí địa điểm lớp học sao cho việc tổ chức các hoạt động giáo dục kỹ năng sống, stem của giáo viên và học sinh thuận lợi và đạt kết quả tốt nhất.
- Dự giờ, kiểm tra, tư vấn, kiến nghị đối với giáo viên trong việc thực hiện quy chế chuyên môn.
- Bên A có trách nhiệm thu học phí từ học sinh và thực hiện quyết toán cho Bên B chậm nhất là ngày 10 của tháng tiếp theo.
- Lập danh sách miễn giảm học phí cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn và gia đình chính sách có xác nhận của địa phương và những trường hợp đặc biệt khác (con giáo viên dạy tại trường...) và gửi cho Trung tâm vào đầu khóa học.
- Cử nhân lực tham gia quản lý, giám sát chương trình và thực hiện hợp đồng.
- Phối hợp với Bên B trong các hoạt động ngoại khóa, chuyên đề, trải nghiệm để tăng cường rèn luyện thực hành các kỹ năng sống cho học sinh.
- Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 5: Quyền và nghĩa vụ của Bên B

1. Quyền của Bên B

- Cùng với Bên A kiểm tra chất lượng các hoạt động hoạt động giáo dục kỹ năng sống, năm học 2025-2026.
- Được chủ động thực hiện các phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục kỹ năng sống và stem nhằm đảm bảo chất lượng, hiệu quả học tập cho học sinh.

2. Nghĩa vụ của Bên B

- Chịu trách nhiệm gửi thông báo tuyển sinh trên cơ sở nhu cầu và tự nguyện của học sinh của Bên A, tổ chức các hoạt động giáo dục kỹ năng sống, stem và đảm bảo các điều kiện cho hoạt động một cách tốt nhất.

- Chịu tất cả mọi phí phát sinh trong quá trình tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống, stem.

- Chuẩn bị chương trình giáo dục kỹ năng sống theo quy định. Thực hiện đúng thời khóa biểu đã được thống nhất giữa hai Bên.

- Chịu trách nhiệm về giáo viên, huấn luyện viên có trình độ chuyên môn đảm bảo theo đúng quy định của Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy định Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa và các quy định khác theo pháp luật Việt Nam.

- Dự giờ, đánh giá chất lượng hoạt động của hoạt động giáo dục kỹ năng sống

- Hỗ trợ hoặc miễn giảm học phí cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn và gia đình chính sách có xác nhận của địa phương và những trường hợp đặc biệt khác (con giáo viên dạy tại trường...).

- Trong quá trình tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống, giáo viên và huấn luyện viên tuân thủ nội quy, quy chế giảng dạy, giáo án, thời gian giảng dạy theo kế hoạch, quy định về thuần phong mỹ tục của người Việt Nam, tuân thủ các quy tắc ứng xử đã được quy định.

- Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 6: Mức phí, sử dụng phí và hình thức thanh toán

- Mức phí:

+ Học phí: 12.000 đồng/ học sinh / tiết học

- Sử dụng nguồn phí thu được từ người học:

+ Bên A nhận 17% tổng số kinh phí học phí thu được từ người học để chi cho các hoạt động quản lý chỉ đạo của BGH, công tác thu quản lý quỹ của nhà trường, giáo viên trực tiếp quản lý và điều hành hoạt động của chương trình, cơ sở vật chất, phúc lợi và các hoạt động khác...

+ Bên B nhận 83% tổng số kinh phí học phí thu được từ người học để chi trả các khoản: lương và các chế độ cho giáo viên; đào tạo giáo viên; bản quyền, chi các hoạt động chuyên môn, thuế,...

- Hình thức thanh toán: Thanh toán chuyển khoản.

Bên A chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng của Bên B theo tài khoản sau:

Tên tài khoản: Công ty Cổ phần phát triển kỹ năng Quốc tế (Tên công ty viết tắt: INTERNATIONAL SKILL DEVELOPMENT JSC)

Số tài khoản: 274025034

Tại: VPB – Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng

Nội dung chuyển khoản: Tên trường, học phí KNS tháng , năm

Điều 7: Điều khoản phạt và bồi thường thiệt hại

- Bên vi phạm hợp đồng phải chịu phạt và bồi thường thiệt hại cho bên kia do sự vi phạm hợp đồng gây ra. Mức bồi thường sẽ do hai bên thỏa thuận và xác định.

sinh

- Các bên không được đơn phương chấm dứt hoạt động. Bên nào không thực hiện đúng các điều khoản trong hợp đồng hoặc đơn phương chấm dứt hợp đồng sẽ phải chịu toàn bộ chi phí phát sinh từ việc thực hiện không đúng các điều khoản trong hợp đồng hoặc việc hủy hợp đồng đó.

Điều 8: Trường hợp bất khả kháng

- Bất khả kháng là bất kỳ sự việc khách quan bất thường nào xảy ra ngoài khả năng kiểm soát của các bên.

- + Vào thời điểm ký hợp đồng, hai bên không thể tiên liệu trước rằng sự kiện đó sẽ xảy ra trong tương lai.

- + Sự kiện bất khả kháng có thể là hiện tượng do thiên nhiên gây ra như lũ lụt, hỏa hoạn, bão, động đất, sóng thần.

- + Sự kiện bất khả kháng do con người gây ra như chiến tranh, bạo loạn, đảo chính, đình công, cấm vận, thay đổi chính sách chung của chính phủ làm cho dự án không tiếp tục triển khai.

- + Những trường hợp bất đồng về quan điểm về sự kiện bất khả kháng nói trên của các Bên thì căn cứ vào quy định của Pháp luật Việt Nam để giải quyết.

- Không Bên nào phải chịu trách nhiệm pháp lý trong trường hợp không thực hiện các nghĩa vụ theo hợp đồng do các trường hợp bất khả kháng, ngoại trừ nghĩa vụ của các bên đã phát sinh trước thời điểm sự kiện bất khả kháng xảy ra.

- Trong trường hợp sự kiện bất khả kháng xảy ra, hai Bên A-B bằng khả năng và trách nhiệm của mình sẽ cố gắng hết sức để ngăn chặn các ảnh hưởng của sự kiện bất khả kháng, và đề xuất các biện pháp để khắc phục hậu quả do sự kiện bất khả kháng gây ra và tiếp tục thực hiện trách nhiệm và công việc khi không còn sự kiện bất khả kháng. Bên có nghĩa vụ phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ của mình, bao gồm cả đề xuất về việc tăng chi phí và kéo dài ngày hoàn thành cam kết.

- Nếu sự kiện bất khả kháng xuất hiện và cản trở hoặc ngăn chặn việc thực hiện nghĩa vụ của mỗi bên thì Bên đó phải nhanh chóng thông báo cho Bên kia bằng văn bản về sự kiện đó về nguyên nhân, cung cấp cho Bên kia những bằng chứng hợp lý. Các Bên sẽ tìm mọi biện pháp để làm giảm nhẹ hậu quả của sự kiện bất khả kháng đó để thực hiện nghĩa vụ của các Bên.

Điều 9: Thanh lý hợp đồng

- Hợp đồng này được thanh lý trong các trường hợp

- + Các Bên hoàn thành nghĩa vụ theo hợp đồng đã ký.

- + Hợp đồng bị chấm dứt (hủy bỏ) theo quy định của Pháp luật.

- + Hợp đồng tự thanh lý khi các Bên tham gia hợp đồng hoàn thành các nghĩa vụ theo hợp đồng hoặc hợp đồng bị chấm dứt (hủy bỏ) theo quy định của pháp luật.

Điều 10: Bảo mật

Ngoại trừ trường hợp pháp luật Việt Nam có quy định khác và trường hợp cơ quan công an có thẩm quyền yêu cầu theo thủ tục pháp lý, mỗi Bên không được công bố hoặc cố tình tiết lộ cho một bên thứ ba mà không có sự đồng ý bằng văn bản của Bên kia nội dung của hợp đồng và các trao đổi giữa các Bên liên quan tới việc đàm phán hay thực hiện hợp đồng này.

Điều 11: Khiếu nại và xử lý tranh chấp

Khiếu nại trong quá trình thực hiện hợp đồng là khi một bên phát hiện bên kia thực hiện không đúng hoặc không thực hiện nghĩa vụ theo đúng hợp đồng thì có quyền yêu cầu bên kia thực hiện đúng nội dung hợp đồng đã ký. Khi bên phát hiện ra có khiếu nại bên kia về nội dung này.

- Khi một bên khiếu nại bên kia thì phải đưa ra các căn cứ, dẫn chứng cụ thể sáng tỏ nội dung khiếu nại.

- Trong vòng 15 ngày kể từ khi phát hiện những nội dung không phù hợp với hợp đồng đã ký, bên phát hiện phải thông báo ngay cho bên kia về những nội dung khiếu nại này. Sau thời gian này, nếu không bên nào có khiếu nại thì các bên phải thực hiện đúng những thỏa thuận đã ký.

- Trong vòng 15 ngày kể từ ngày nhận được khiếu nại, bên nhận khiếu nại đưa ra những căn cứ, dẫn chứng về những nội dung cho rằng việc khiếu nại của bên kia không phù hợp với hợp đồng đã ký, nếu những căn cứ và dẫn chứng không thuận, không hợp lý thì phải chấp nhận những khiếu nại của bên kia. Nếu bên nhận khiếu nại không có ý kiến thì coi như chấp nhận với nội dung khiếu nại do bên kia đưa ra.

- Các khiếu nại của mỗi bên phải được gửi đến đúng địa chỉ giao dịch hoặc trao đổi thông tin mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng.

Các bên có trách nhiệm thương lượng tranh chấp trên cơ sở hợp đồng đã ký kết. Trường hợp không đạt được thỏa thuận giữa hai bên sẽ được giải quyết tại tòa án có thẩm quyền Việt Nam nơi Bên A có trụ sở.

Điều 12: Điều khoản khác

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, các vấn đề vướng mắc phát sinh ngoài hợp đồng sẽ được hai bên bàn bạc và lập thành phụ lục hợp đồng là bộ phận không thể tách rời của hợp đồng này. Hợp đồng có 06 trang, 12 điều, được lập thành 02 bản có giá trị pháp lý như nhau. Mỗi bên giữ 01 bản và có hiệu lực kể từ ngày ký.



HIỆU TRƯỞNG
Phạm Thị Thanh Huyền



Phạm Văn Khuông

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY CỔ PHẦN

Mã số doanh nghiệp: 0201558348

Đăng ký lần đầu: ngày 21 tháng 05 năm 2014

Đăng ký thay đổi lần thứ: 3, ngày 26 tháng 03 năm 2024

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN KỸ NĂNG QUỐC TẾ

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: INTERNATIONAL SKILL DEVELOPMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: INTERNATIONAL SKILL DEVELOPMENT JSC

2. Địa chỉ trụ sở chính

Số 372 Văn Cao, Phường Đằng Lâm, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Điện thoại: 0225.3625468

Fax:

Email:

Website:

3. Vốn điều lệ: 1.800.000.000 đồng.

Bằng chữ: Một tỷ tám trăm triệu đồng

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng

Tổng số cổ phần: 180.000

4. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ và tên: PHẠM VĂN KHUÔNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 21/04/1968

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 031068002185

Ngày cấp: 25/05/2023

Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Số 2/156 Lê Lai, Phường Máy Chai, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 2/156 Lê Lai, Phường Máy Chai, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

PH. TRƯỞNG PHÒNG



PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

Nguyễn Thị Lâm



**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG
CHI NHÁNH**

Mã số chi nhánh: 0201558348-003

Đăng ký lần đầu, ngày 09 tháng 07 năm 2022

1. Tên chi nhánh:

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN KỸ NĂNG QUỐC TẾ - CHI NHÁNH NGÔ QUYỀN

Tên chi nhánh viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên chi nhánh viết tắt:

2. Địa chỉ:

9/50B Lương Khánh Thiện, Phường Cầu Đất, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Điện thoại: 0912004103

Fax:

Email:

Website:

3. Thông tin về người đứng đầu

Họ và tên: PHAM VĂN KHUÔNG

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 21/04/1968

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 031068002185

Ngày cấp: 22/05/2018 Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Địa chỉ thường trú: 2/156 Lê Lai, Phường Máy Chai, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: 2/156 Lê Lai, Phường Máy Chai, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

4. Hoạt động theo ủy quyền của doanh nghiệp

Tên doanh nghiệp: CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN KỸ NĂNG QUỐC TẾ

Mã số doanh nghiệp: 0201558348

Địa chỉ trụ sở chính: Số 372 Văn Cao, Phường Đằng Lâm, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

TRƯỞNG PHÒNG



Hoàng Anh Tuấn

UBND THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1437/QĐ-SGDĐT

Hải Phòng, ngày 23 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

V/v tiếp tục cho phép hoạt động trong lĩnh vực hoạt động giáo dục
Kỹ năng sống đối với Trung tâm phát triển kỹ năng Smile

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HẢI PHÒNG

Căn cứ Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục; Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư trong lĩnh vực giáo dục;

Căn cứ Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa;

Căn cứ Quyết định số 44/2022/QĐ-UBND ngày 18/8/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 05/QĐ-KNQT ngày 20/10/2016 của Công ty cổ phần phát triển kỹ năng quốc tế về việc thành lập Trung tâm phát triển kỹ năng Smile;

Căn cứ Quyết định số 01/QĐ-KNQT ngày 05/7/2022 của Công ty cổ phần phát triển kỹ năng quốc tế về việc bổ nhiệm Giám đốc Trung tâm phát triển kỹ năng Smile;

Căn cứ Tờ trình số 8/TTr-KNQT ngày 12/8/2023 của Công ty cổ phần phát triển kỹ năng quốc tế về việc đề nghị tiếp tục cho phép hoạt động đối với Trung tâm phát triển kỹ năng Smile và Hồ sơ xin của Trung tâm;

Căn cứ kết quả kiểm tra, thẩm định của Đoàn công tác Sở Giáo dục và Đào tạo tại Báo cáo kiểm tra, thẩm định số 223/BC-2023-GDĐT&ĐH ngày 23/8/2023;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Giáo dục thường xuyên và Đại học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tiếp tục cho phép Trung tâm phát triển kỹ năng Smile (theo đề nghị của Công ty cổ phần phát triển kỹ năng quốc tế) hoạt động trong lĩnh vực giáo dục kỹ năng sống theo nội dung đăng ký, tại địa điểm đã được Sở Giáo dục và Đào tạo thẩm định.

Địa điểm hoạt động: Số 9/50B Lương Khánh Thiện, phường Cầu Đất, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

Nội dung: Đào tạo, bồi dưỡng, giảng dạy, giáo dục kỹ năng sống.

1437/QĐ-SGDĐT
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
TR
QU
PH

Đối tượng đào tạo, bồi dưỡng, giảng dạy:

- Học viên là các cháu độ tuổi học sinh phổ thông;
- Các đối tượng khác có nhu cầu.

Thời hạn cho phép: 2 năm (24 tháng), kể từ ngày ký Quyết định.

Hết thời hạn, Trung tâm phải làm hồ sơ gia hạn.

Điều 2. Giám đốc Trung tâm phát triển kỹ năng Smile chịu trách nhiệm chỉ đạo, quản lý mọi hoạt động của đơn vị theo quy chế và quy định về quản lý giáo dục và đào tạo hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng và Sở Giáo dục và Đào tạo. Tổ chức tuyển sinh, đào tạo của Trung tâm thực hiện theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và nội dung, chương trình đã đăng ký trong hồ sơ đề nghị tiếp tục cho phép hoạt động của đơn vị.

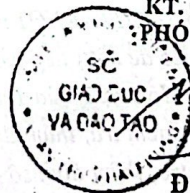
Các hoạt động khác có liên quan của Trung tâm phát triển kỹ năng Smile thực hiện theo đúng quy định của pháp luật hiện hành. Khi có sự thay đổi về nhân sự và các điều kiện khác so với hồ sơ đề nghị cho phép và tiếp tục cho phép hoạt động của trung tâm, phải báo cáo kịp thời về Sở Giáo dục và Đào tạo (qua Phòng Giáo dục thường xuyên và Đại học).

Trung tâm phát triển kỹ năng Smile phải thực hiện báo cáo thường xuyên mọi hoạt động của đơn vị về Sở Giáo dục và Đào tạo (qua Phòng Giáo dục thường xuyên và Đại học). theo quy định 4 tháng một lần (vào các tháng 01, tháng 5 và tháng 9 hàng năm).

Điều 3. Các Ông (Bà): Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Giáo dục thường xuyên và Đại học, Chánh Thanh tra, Trưởng các phòng chuyên môn nghiệp vụ có liên quan thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, Thủ trưởng các đơn vị liên quan, Giám đốc Trung tâm phát triển kỹ năng Smile căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- GD, các PGD Sở GD&ĐT;
- UBND quận Ngô Quyền;
- P.GDĐT quận Ngô Quyền;
- Lưu: VT, GDTX&ĐH.



KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Đỗ Thị Hòa

UBND THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2906 /SGDĐT-GDĐT&ĐH

Hải Phòng, ngày 14 tháng 5 năm 2025

V/v điều chỉnh cho phép hoạt động đối
với Trung tâm khác làm nhiệm vụ giáo
dục thường xuyên và Trung tâm hỗ trợ
phát triển giáo dục hoà nhập (bổ sung)

Kính gửi:

- Các doanh nghiệp được thành lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp có đăng ký hoạt động trong lĩnh vực giáo dục;
- Các trung tâm thuộc các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp có liên quan đến hoạt động giáo dục.

Căn cứ Nghị định số 124/2024/NĐ-CP ngày 05/10/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06/6/2018 của Chính phủ quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục;

Căn cứ Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05/10/2024 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục (thay thế Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 và Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ);

Sở Giáo dục và Đào tạo đề nghị các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đầu tư thành lập các trung tâm như: trung tâm ngoại ngữ, tin học; trung tâm ngôn ngữ và văn hóa; trung tâm giáo dục kỹ năng sống; trung tâm bồi dưỡng kiến thức, văn hóa, nghệ thuật; trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập; và các trung tâm khác thực hiện chương trình đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao năng lực làm việc, cập nhật, bổ sung kiến thức và kỹ năng cần thiết trong cuộc sống để đáp ứng nhu cầu của người học (sau đây gọi chung là “trung tâm”) thực hiện một số nội dung sau:

1. Nghiên cứu kỹ Nghị định số 124/2024/NĐ-CP và Nghị định số 125/2024/NĐ-CP của Chính phủ, cùng các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan để triển khai thực hiện đúng quy định.

2. Thực hiện đầy đủ thủ tục đề nghị cho phép thành lập theo đúng quy định tại Nghị định số 124/2024/NĐ-CP, Nghị định số 125/2024/NĐ-CP và các văn bản pháp luật liên quan.

3. Các cơ sở giáo dục, tổ chức, cá nhân đã được thành lập và cho phép hoạt động trước ngày các Nghị định trên có hiệu lực thì không phải thực hiện lại thủ tục đề nghị cho phép hoạt động.

4. Các nội dung khác có liên quan trong quyết định cho phép hoạt động tiếp tục được thực hiện theo các quy định pháp luật hiện hành.

Trân trọng !

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND thành phố;
- Các cơ quan phối hợp quản lý có liên quan;
- GD; PGD Sở;
- Các Phòng thuộc Sở;
- Thanh tra Sở;
- Lưu: VT, GDTX&ĐH.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Đinh Minh Tuấn

UBND THÀNH THỐ HÀI PHÒNG
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

2017/SGDDT-GDTC



1232 /SGDDT-GDTC

Đảm bảo điều kiện liên kết đào tạo, giảng dạy hoạt động giáo dục kỹ năng sống trong các đơn vị giáo dục

Hải Phòng, ngày 02 tháng 10 năm 2017

- Trình gửi:
- Trung tâm phát triển kỹ năng SMILE thuộc Công ty Cổ phần phát triển kỹ năng quốc tế.
 - Thủ trưởng các đơn vị giáo dục.

I- Căn cứ kết quả thẩm định của Hội đồng thẩm định, Sở Giáo dục và Đào tạo thông báo Trung tâm phát triển kỹ năng SMILE thuộc Công ty Cổ phần phát triển kỹ năng quốc tế đảm bảo điều kiện liên kết đào tạo, giảng dạy hoạt động giáo dục kỹ năng sống với các đơn vị giáo dục về:

1. Hồ sơ pháp lý của Trung tâm
2. Danh sách đội ngũ giáo viên phục vụ hoạt động liên kết đào tạo, giảng dạy của đơn vị (Có danh sách giáo viên kèm theo)
3. Nội dung chương trình liên kết đào tạo, kế hoạch giảng dạy của đơn vị về giảng dạy hoạt động giáo dục kỹ năng sống, giáo trình, tài liệu (Có Quyết định phê duyệt và nội dung chương trình liên kết kèm theo)

II- Sở Giáo dục và Đào tạo yêu cầu Trung tâm phát triển kỹ năng SMILE thuộc Công ty Cổ phần phát triển kỹ năng quốc tế triển khai việc liên kết đào tạo giảng dạy hoạt động giáo dục kỹ năng sống đảm bảo các nội dung sau:

1- Thực hiện nghiêm túc các nội dung tại Công văn số 1159/SGDDT-GDTC ngày 13/9/2017 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc phối hợp quản lý liên kết đào tạo ngoại ngữ, tin học, hoạt động giáo dục kỹ năng sống trong các đơn vị giáo dục trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

2- Hoạt động liên kết đào tạo, giảng dạy hoạt động giáo dục kỹ năng sống không ảnh hưởng đến học tập và giáo dục học sinh chính khóa của đơn vị giáo dục.

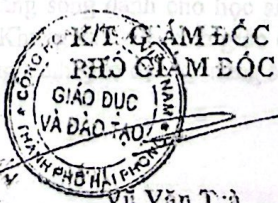
3- Công khai, minh bạch trên cơ sở thỏa thuận và tự nguyện đóng góp của phụ huynh học sinh.

4- Khi có sự thay đổi về nhân sự và các điều kiện khác so với hồ sơ cấp phép hoạt động của Trung tâm thì Trung tâm đào phát triển kỹ năng SMILE thuộc Công ty Cổ phần phát triển kỹ năng quốc tế phải báo cáo kịp thời về Phòng Giáo dục Thường xuyên, Sở Giáo dục và Đào tạo.

5- Thực hiện báo cáo thường xuyên mọi hoạt động của đơn vị về Phòng Giáo dục Thường xuyên, Sở Giáo dục và Đào tạo theo quy định 4 tháng một lần (vào tháng 01, tháng 5 và tháng 9 hàng năm).

Nơi nhận:
- Như kính gửi
- Lưu: VT, GĐTX

CÔNG CHỨNG VIỆN



Vũ Văn Trà

ĐÃ THU
PHÍ CÔNG CHỨNG

UBND THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 779 /QĐ-SGDĐT-GDTEX

Hải Phòng, ngày 02 tháng 10 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

V/v Phê duyệt nội dung, chương trình giảng dạy hoạt động giáo dục kỹ năng sống của Trung tâm phát triển kỹ năng SMILE thuộc Công ty Cổ phần phát triển kỹ năng quốc tế.

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Thông tư số 04/2014/TT- BGDDT ngày 28/02/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa; Công văn số 5665/BGDDT-GDTEX ngày 19/8/2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Công văn số 463/BGDDT -GDTEX ngày 28/01/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn triển khai thực hiện giáo dục kỹ năng sống tại các cơ sở GDMN, GDPT và GDTEX;

Căn cứ Quyết định số 3426/2016/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của Ủy ban nhân dân thành phố về Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng;

Căn cứ kết quả thẩm định của Hội đồng chuyên môn Sở Giáo dục và Đào tạo;

Xét đề nghị của Ông Trưởng phòng Giáo dục Thường xuyên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nội dung, chương trình giảng dạy hoạt động giáo dục kỹ năng sống của Trung tâm phát triển kỹ năng SMILE thuộc Công ty Cổ phần phát triển kỹ năng quốc tế trong các cơ sở giáo dục:

1/ Chương trình giảng dạy kỹ năng sống dành cho học sinh Tiểu học của 36 tuần, thời lượng 1 tiết/ tuần bao gồm Khung chương trình và Giáo án giáo dục kỹ năng sống dành cho học sinh lớp 1, Khung chương trình và Giáo án giáo dục kỹ năng sống dành cho học sinh lớp 2, Khung chương trình và Giáo án giáo dục kỹ năng sống dành cho học sinh lớp 3, Khung chương trình và Giáo án giáo dục kỹ năng sống dành cho học sinh lớp 4 và Khung chương trình và Giáo án giáo dục kỹ năng sống dành cho học sinh lớp 5.

2/ Chương trình giảng dạy kỹ năng sống dành cho học sinh THCS của 36 tuần, thời lượng 1 tiết/ tuần bao gồm Khung chương trình giáo dục kỹ năng sống dành cho học sinh lớp 6, Khung chương trình giáo dục kỹ năng sống dành cho học sinh lớp 7,8,9 và Giáo án mẫu.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Sở GD&ĐT;
- Lưu: VT, TC-HC.

3/ Chương trình giảng dạy kỹ năng sống dành cho học sinh THPT của 36 tuần, thời lượng 1 tiết/ tuần bao gồm Khung chương trình giáo dục kỹ năng sống dành cho học sinh lớp 10, Khung chương trình giáo dục kỹ năng sống dành cho học sinh lớp 11, Khung chương trình giáo dục kỹ năng sống dành cho học sinh lớp 12 và Giáo án mẫu

Điều 2. Trung tâm phát triển kỹ năng SMILE thuộc Công ty Cổ phần phát triển kỹ năng quốc tế và các đơn vị giáo dục khi liên kết đào tạo giảng dạy hoạt động giáo dục kỹ năng sống phải thực hiện đúng, đầy đủ nội dung, chương trình đã phê duyệt.

Điều 3. Các Ông (Bà): Chánh Văn phòng, Trưởng Phòng Giáo dục Trung học, Trưởng phòng Giáo dục Tiểu học, Trưởng Phòng Giáo dục Thường xuyên, Chánh Thanh tra, Trưởng các phòng chuyên môn nghiệp vụ có liên quan thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan, Giám đốc Trung tâm phát triển kỹ năng SMILE thuộc Công ty Cổ phần phát triển kỹ năng quốc tế căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- GD, PGD Sở GD&ĐT;
- Như điều 3;
- Lưu: VT, GDTX.



Số: 06 /QĐ-KNQT

Hải Phòng, ngày 01 tháng 7 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Bổ nhiệm Giám đốc Trung tâm phát triển kỹ năng Smile

GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN KỸ NĂNG QUỐC TẾ

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014-QH13 ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục;

Căn cứ Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy định Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần phát triển kỹ năng Quốc tế;

Căn cứ yêu cầu của tổ chức của Công ty Cổ phần phát triển kỹ năng Quốc tế;

Xét năng lực và phẩm chất cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: **Bổ nhiệm Bà Bùi Thị Thu Hằng**

Sinh ngày: 05/10/1972

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản lý Giáo dục

Giữ chức vụ: Giám đốc Trung tâm phát triển kỹ năng Smile

Thời gian bổ nhiệm: 5 năm tính từ ngày ký Quyết định.

Điều 2: Nhiệm vụ, quyền hạn và nhiệm vụ của Giám đốc Trung tâm phát triển kỹ năng Smile được thực hiện theo quy định tại Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm phát triển kỹ năng Smile và các văn bản có liên quan của Bộ GD&ĐT.

Điều 3: Bà Bùi Thị Thu Hằng và những người liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở GD&ĐT;
- Lưu: VT, TC-HC.



Phạm Văn Khuông

Số: 01 /QĐ-KNQT

Hải Phòng, ngày 25 tháng 5 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thành lập Trung tâm phát triển kỹ năng Smile

GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN KỸ NĂNG QUỐC TẾ

Căn cứ Luật doanh nghiệp 59/2020/QH14, ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Thủ Tướng Chính Phủ Quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục;

Căn cứ Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư trong lĩnh vực giáo dục;

Căn cứ Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy định Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa;

Xét đề nghị tại cuộc họp Công ty ngày 25/5/2016 về việc thành lập trung tâm phát triển kỹ năng Smile,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Trung tâm phát triển kỹ năng Smile

Địa điểm: Số 372, Văn Cao, phường Đằng Lâm, quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

Điều 2. Trung tâm phát triển kỹ năng Smile là cơ sở giáo dục tư thục có chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức theo Quy chế hoạt động của Trung tâm kỹ năng sống của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các quy định hiện hành.

Điều 3. Các ông (bà), Công ty Cổ phần phát triển kỹ năng Quốc tế, Trung tâm phát triển kỹ năng Smile, các đơn vị và cá nhân liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- GD, các PGD TT;
- Như Điều 3;
- Sở GD&ĐT Hải Phòng;
- UBND phường Đằng Lâm;
- Lưu: CT.



Phạm Văn Khuông

BẢN CAM KẾT

V/v triển khai liên kết đào tạo hoạt động giáo dục kỹ năng sống

Kính gửi: Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng

Căn cứ Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 02 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy định Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa;

Căn cứ Quyết định số 1437/SGDDT-GDTX-CN&ĐH ngày 23/8/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng về việc gia hạn hoạt động trong lĩnh vực giáo dục kỹ năng sống đối với Trung tâm phát triển kỹ năng Smile thuộc Công ty CP Phát triển Kỹ năng Quốc tế;

Căn cứ Công số 2906/SGDDT-GDTX-CN&ĐH ngày 14/5/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng về việc điều chỉnh cho phép hoạt động đối với Trung tâm khác làm nhiệm vụ giáo dục thường xuyên và Trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hoà nhập (bổ sung);

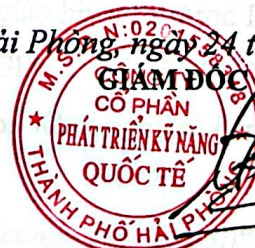
Trung tâm phát triển kỹ năng Smile xin cam kết thực hiện các nội dung sau:

1. Thực hiện nghiêm túc các quy định do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa và các quy định khác có liên quan.
2. Thực hiện nghiêm túc các quy định do Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng ban hành Quy định Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa và các quy định khác có liên quan.
3. Bảo đảm chất lượng giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa theo đúng mục tiêu cần đạt của nội dung chương trình đã được phê duyệt.
4. Tổ chức các hoạt động dạy học đảm bảo an toàn và đảm bảo các quyền lợi hợp pháp về vật chất, tinh thần cho người học, người dạy.
5. Quản lý, lưu giữ hồ sơ, bao gồm: hồ sơ cấp phép hoạt động; danh sách người dạy; danh sách người học; kế hoạch, tài liệu; hồ sơ tài chính theo quy định hiện hành.
6. Chịu sự thanh tra, kiểm tra của chính quyền, cơ quan quản lý giáo dục các cấp; thực hiện báo cáo đầy đủ theo yêu cầu của cơ quan quản lý giáo dục.
7. Thực hiện 3 công khai theo quy định hiện hành;
8. Tổ chức hoạt động kế toán theo đúng quy định của Luật Kế toán;
9. Thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

Trên đây là những nội dung Trung tâm phát triển kỹ năng Smile xin cam kết thực hiện. Nếu vi phạm Trung tâm xin hoàn toàn chịu trách nhiệm với các cơ quan quản lý và nhà trường.

Hải Phòng, ngày 24 tháng 8 năm 2025

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM



ThS. Bùi Thị Thu Hằng

CÔNG TY CP
PHÁT TRIỂN KỸ NĂNG QUỐC TẾ
TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN
KỸ NĂNG SMILE

DANH MỤC TÀI LIỆU XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC KỸ NĂNG SỐNG

Chương trình, nội dung đào tạo, sách giáo khoa đã được Bộ GD&ĐT thẩm định và phê duyệt kèm theo các quyết định:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2011). Bộ tài liệu về Giáo dục kỹ năng sống cho học sinh qua một số môn học và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp.
- Bùi Ngọc Diệp, Bùi Phương Nga, Bùi Thanh Xuân (2010). Cẩm nang giáo dục kỹ năng sống cho học sinh trung học (dành cho giáo viên trung học). Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.
- PGS.TS Nguyễn Thị Mỹ Lộc, TS Đinh Thị Kim Thoa, TS Trần Văn Tính, TSVũ Phương Liên (2010), Giáo dục giá trị sống, kỹ năng sống cho học sinh Trung học phổ thông, NXB Đại học Quốc Gia Hà Nội.
- PGS.TS Nguyễn Thị Mỹ Lộc, TS Đinh Thị Kim Thoa, TS Đặng Hoàng Minh (2010), Giáo dục giá trị sống, kỹ năng sống cho học sinh Trung học cơ sở, NXB Đại học Quốc Gia Hà Nội.
- PGS.TS Nguyễn Thị Mỹ Lộc, TS Đinh Thị Kim Thoa, TS. Bùi Thị Thuý Hằng (2010), Giáo dục giá trị sống, kỹ năng sống cho học sinh Tiểu học, NXB Đại học Quốc Gia Hà Nội.
- Quyết định số 1988/QĐ-BGDĐT ngày 17/07/2020 về việc phê duyệt bộ tài liệu "Hoạt động giáo dục bảo vệ môi trường" dành cho cấp Tiểu học;
- Quyết định số 2749/QĐ-BGDĐT ngày 24/09/2020 về việc phê duyệt bộ tài liệu "Hướng dẫn kỹ năng sử dụng mạng an toàn" dành cho cấp Tiểu học.
- Quyết định số 3028/QĐ-BGDĐT ngày 14/10/2020 về việc phê duyệt bộ tài liệu "Giáo dục kỹ năng quản lý tài chính" dành cho học sinh cấp Tiểu học.
- Chương trình, nội dung đào tạo, sách giáo khoa đã được Bộ GD&ĐT thẩm định và phê duyệt kèm theo quyết định số 2503/QĐ-BGDĐT ngày 26/08/2019 về việc phê duyệt tài liệu "Kỹ năng quản lý tài chính - Hướng nghiệp - Khởi nghiệp" dành cho giáo viên, học sinh các cơ sở giáo dục Phổ thông.
- Bộ giáo dục và đào tạo (2020), công văn số 3089/BGDDĐT-GDTrH ngày 14/8/2020 về việc triển khai thực hiện giáo dục STEM trong giáo dục trung học và công

văn số 909/BGDDT-GDTH ngày 08/3/2020 về việc triển khai thực hiện giáo dục STEM trong giáo dục tiểu học.

- Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam (2018), *Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể 2018*.

- Kế hoạch số 169/KH-BGDDT ngày 16/2/2023 về việc triển khai thực hiện giáo dục kỹ năng công dân số cấp Tiểu học.

- Công văn số 3899/BGDDT-GDTH ngày 30/7/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn triển khai thực hiện giáo dục công dân số cấp Tiểu học.

- Khung năng lực số dành cho học sinh phổ thông - Viện KHGD Việt Nam – Bộ GDDT nghiên cứu dựa trên khung năng lực số của Châu Âu, UNESCO, UNICF.

Hải Phòng, ngày 30 tháng 8 năm 2024



ThS. Bùi Thị Thu Hằng

**DANH SÁCH GIÁO VIÊN GIẢNG DẠY TẠI TRƯỜNG TIỂU HỌC MINH TÂN
NĂM HỌC 2025 - 2026**

TT	Họ và tên QR hồ sơ giáo viên	Ngày sinh	Quốc tịch	Số giấy phép lao động	Số điện thoại	CCCD/ hộ chiếu	Trình độ chuyên môn	Nghịệp vụ sư phạm	Chứng chỉ liên quan	Ghi chú
1	Lê Thị Ánh Tuyết 	01.08.1997 11.7.1977	Việt Nam			031177006914	Cử nhân Giáo dục Tiểu học		Chứng nhận KNS	
2	Mai Diệu Chi 	31.08.1997 03.01.1978	Việt Nam			031178010260	Thạc sĩ Nghệ thuật sân khấu	Chứng chỉ NVSP	Chứng nhận KNS	
3	Nguyễn Thị Hiền 	09.06.1995 04/03/1993	Việt Nam			030193019680	Cử nhân Việt Nam học	Chứng chỉ SP	Chứng nhận KNS	
4	Hà Yến Phượng 	01.01.2001 29.03.1993	Việt Nam			031201003923 030193005792	Cử nhân Tài chính ngân hàng	Chứng chỉ NVSP	Chứng nhận KNS	



TT	Họ và tên QR hồ sơ giáo viên	Ngày sinh	Quốc tịch	Số giấy phép lao động	Số điện thoại	CCCD/ hộ chiếu	Trình độ chuyên môn	Nghịệp vụ sư phạm	Chứng chỉ liên quan	Ghi chú
5	Lê Thùy Giang 	23.04.1997	Việt Nam			031199003962	Cử nhân Ngôn ngữ Anh	Chứng chỉ NVSP	Chứng chỉ KNS	
6	Phạm Thu Trang 	01.08.1997	Việt Nam			031197009529	Cử nhân Quản trị kinh doanh	Chứng chỉ NVSP	Chứng nhận KNS	
7	Nguyễn Quang Vinh 	27.06.1997	Việt Nam			031097006667	Cử nhân Kinh tế	Chứng chỉ NVSP	Chứng nhận KNS	
8	Bùi Ngọc Hùng 	09/06/1999	Việt Nam			034099004455	Kỹ sư Điện công nghiệp	Chứng chỉ NVSP	Chứng nhận KNS	TRẦN KỲ UNG TÂN HÀT TRIỂN Y NĂNG SMILE PHỒ HẢI
9	Vũ Đại Dương 	01.01.2001	Việt Nam			031201005925	Cử nhân Quản lý Nhà nước	Chứng chỉ NVSP	Chứng nhận KNS	

TT	Họ và tên QR hồ sơ giáo viên	Ngày sinh	Quốc tịch	Số giấy phép lao động	Số điện thoại	CCCD/ hộ chiếu	Trình độ chuyên môn	Nghịệp vụ sư phạm	Chứng chỉ liên quan	Ghi chú
10	Bùi Thị Mai 	25.06.1992	Việt Nam			031192001353	Cử nhân Kế toán	Chứng chỉ NVSP	Chứng chỉ KNS	
11	Vũ Hoàng Lân 	19.01.1988	Việt Nam			031088007729	Cử nhân kinh tế	Chứng chỉ NVSP	Chứng nhận KNS	
12	Vũ Thị Thanh An 	27.04.1985	Việt Nam			031185017039	Cử nhân Công nghệ thông tin	Chứng chỉ NVSP	Chứng nhận KNS	
13	Đào Thị Quyết 	08/12/1977	Việt Nam			031177004763	Cử nhân Sư phạm Sinh Kỹ thuật nông nghiệp		Chứng nhận KNS	
14	Nguyễn Hữu Chức 	26.06.1976	Việt Nam			031076021205	Cử nhân Sư phạm Toán học		Chứng chỉ KNS	



Hải Phòng, ngày 08 tháng 9 năm 2025

TL. GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM

(Signature)

GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH
Hoàng Văn Tuấn

Hải Phòng, ngày 03 tháng 9 năm 2025

**BIÊN BẢN THẨM ĐỊNH CHƯƠNG TRÌNH, CÁC ĐIỀU KIỆN TỔ CHỨC
HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC KỸ NĂNG SỐNG
NĂM HỌC 2025-2026**

Căn cứ Thông tư 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động ngoài giờ chính khóa;

Căn cứ Công văn số 5997/SGDĐT-GDTP, GDNN&ĐH ngày 27/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng về việc hướng dẫn hoạt động các Trung tâm khác làm nhiệm vụ giáo dục thường xuyên;

Hôm nay, lúc 08 giờ 00 ngày 03 tháng 09 năm 2025 tại Trường Tiểu học Minh Tân, Bộ phận chuyên môn nhà trường tiến hành phiên họp đánh giá chương trình Giáo dục kỹ năng sống năm học 2025-2026 và các điều kiện đảm bảo chất lượng.

I. Thành phần:

1. Đại diện nhà trường

Bà Phạm Thị Thanh Huyền - HT nhà trường – Chủ trì Hội nghị

Bà Nguyễn Thị Thanh Tùng – PHT nhà trường

Bà Vũ Thị Hoa – Thư kí hội đồng – Giáo viên

Bà Phạm Thị Dung – Tổ trưởng tổ 1

Bà Nguyễn Thị Mai Hoa – Tổ phó tổ 2, 3

Bà Đàm Thị Tươi – Tổ phó tổ 2, 3

Bà Phạm Thị Quỳnh Hương – Tổ trưởng tổ 4,5

Bà Nguyễn Khánh Huyền – Tổ phó tổ 4,5

2. Đại diện Công ty Cổ phần phát triển kỹ năng Quốc tế - Trung Tâm phát triển kỹ năng (PTKN)Smile

Ông Hoàng Văn Tuấn - Giám đốc điều hành

Ông: Đỗ Đức Anh - Phó Giám đốc trung tâm

II. Nội dung:

Chủ trì phiên họp tuyên bố lý do, phổ biến quy trình phiên họp thẩm định chương trình, các điều kiện tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống, stem năm học 2025-2026.

Các thành viên tham gia cuộc họp tiến hành thảo luận và thống nhất nội dung đánh giá, nhận xét:

1. Đánh giá về mục tiêu xây dựng chương trình:

Việc thiết kế chương trình với các mục tiêu đào tạo theo yêu cầu về kiến thức, kỹ năng của người học sau khi hoàn thành khoá học được xác định là phù hợp đối tượng theo học.

2. Đánh giá về cấu trúc và phân bổ thời lượng chương trình *(tính phù hợp của từng khối kiến thức phục vụ mục tiêu đào tạo và phù hợp với các điều kiện tại nhà trường):*

- Khung chương trình có cấu trúc với các khối kiến thức cụ thể theo đúng quy định chung và hoàn toàn đáp ứng yêu cầu của quá trình tổ chức đào tạo.

- Tổng số tiết học là phù hợp

3. Đánh giá về nội dung chương trình đào tạo *(Phục vụ mục tiêu? Phù hợp trình độ? Phù hợp điều kiện thực hiện?...)*

- Khung cấu trúc và nội dung chương trình đã bám sát được mục tiêu đào tạo, bậc nhận thức, kỹ năng, vận dụng. Khối lượng kiến thức chung đáp ứng sự tương thích với nội dung của các mục tiêu đưa ra.

- Nội dung chương trình đã thể hiện được mục tiêu đào tạo, bậc nhận thức, kỹ năng tương ứng với mục tiêu đã được xác định.

- Kế hoạch chi tiết về cơ bản đã đáp ứng được yêu cầu nội dung và phù hợp với trình độ, phương thức tổ chức theo định hướng ứng dụng của đơn vị đã xây dựng. Trong đó, nội dung các kiến thức được trình bày dưới dạng các chuyên đề là phù hợp xu thế hiện đại trong lĩnh vực dạy học hiện nay.

- Tiến trình thực hiện các chủ đề là khoa học, phù hợp với đào tạo theo hướng ứng dụng.

4. Đánh giá về cơ sở vật chất và đội ngũ giảng viên thực hiện chương trình *(đáp ứng, bảo đảm thực hiện yêu cầu chất lượng của chương trình)*

Sau khi kiểm tra CSVC nhà trường và hồ sơ năng lực của các bên liên kết, Hội đồng thẩm định đi đến một số nhận định:

- CSVC nhà trường đáp ứng đủ điều kiện để tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống năm học 2025-2026

- Danh sách đội ngũ giảng viên với đầy đủ hợp đồng lao động, chứng minh về bằng cấp chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm và đã có thâm niên giảng dạy, nghiên cứu, hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.

5. Kết luận chung:

Nội dung thẩm định	Kết quả Đạt/ không đạt	Yêu cầu điều chỉnh bổ sung (nếu có)
1. Mục tiêu	Đạt	
2. Cấu trúc, thời lượng tổ chức	Đạt	
3. Nội dung chương trình	Đạt	
4. Điều kiện thực hiện	Đạt	

Phiên họp kết thúc lúc 10 giờ 30 ngày 03 tháng 9 năm 2025

Đại diện

Ban Giám Hiệu nhà trường



HIỆU TRƯỞNG
Phạm Thị Thanh Huyền

Thư ký

Lũ
Lũ Thị Hoa

Đại diện

Trung tâm PTKN Smile



Hoàng Văn Tuấn

NGƯỜI THẨM ĐỊNH

Phạm Thị Thanh Huyền
Đào Thị Tài
Phạm Thị Dung
Nguyễn Thanh Huyền
Nguyễn Thị Mai Hoa
Phạm Thị Quỳnh Hương